TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.
Các Hội thẩm nhân nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.
2. Ông Đỗ Ngọc Bình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Nhật Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** Bà Đạng Kiều My – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 314/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Văn G; Sinh năm 1959.
Địa chỉ: Ấp 1, xã CS, huyện CL, tỉnh Tiền Giang;
Bị đơn: Bà Mai Thị H; Sinh năm 1954.
Địa chỉ: 21E, NTT, Phường N, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.
(Ông G có mặt, bà H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 24/5/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Ngô Văn G trình bày*:

Ông và bà Mai Thị H tìm hiểu tiến đến hôn nhân vào năm 1982 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau đến đầu năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông và bà Mai Thị H đã sống ly thân từ năm 1998 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay ông Giàu yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Ông G yêu cầu được ly hôn với bà Mai Thị H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Mai Thùy T, sinh năm 1984. Đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Bị đơn bà Mai Thị H đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông Giàu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của ông Giàu là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Giàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Văn G và bà Mai Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại tại UBND xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 75, ngày 26/01/1983. Ngày 24/5/2023, ông G khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà H đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H cư trú tại Phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Bị đơn bà Mai Thị H đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Văn G và bà Mai Thị H được Ủy ban nhân dân xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 75, ngày 26/01/1983, nên xác định hôn nhân của ông, bà là hợp pháp.

Tại đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông G trình bày, ông và bà H tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Định, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng tháng năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn. Do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã.

Ông, bà đã sống ly thân từ năm 1998 đến nay. Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập bà H đến để tham dự,

nhưng bà H vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc bà H không đến dự phiên toà là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại, ông G trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với bà H nên đã nộp đơn ly hôn và vẫn cương quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa ông, bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông G theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông, bà có 01 con chung tên Ngô Mai Thùy T, sinh năm 1984. Đã trưởng thành có khả năng lao đông được, ông G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đối với yêu cầu chia tài sản chung, mặc dù tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2023, ông G đã yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi tài sản chung, mỗi người nhận 1/2 giá trị tài sản. Ông xin nhận giá trị bằng tiền (Hai trăm năm mươi triệu đồng), nhưng đến ngày 27 tháng 6 năm 2023 và tại phiên tòa hôm nay, ông G có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông G về phần chia tài sản chung. Nếu sau này ông khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông G không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của ông Ngô Văn G.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Ngô Văn G.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Văn G được ly hôn với bà Mai Thị H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Mai Thùy T, sinh năm 1984. Đã trưởng thành có khả năng lao đông được, ông G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ngô Văn G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Ông Ngô Văn G không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Ngô Văn G có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Mai Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND Phường 2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Liên